

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83A/2024/HS-ST

Ngày: 11-6-2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thiện Lợi.
- Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Long – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa đối với:

1. Bị cáo: Trần Thị H, sinh ngày 12/12/1979 tại thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, phố V, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Lô B, đường L, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có chồng là Đặng Quang T1, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo: Đặng Quang T1, sinh ngày 02/2/1976, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Lô B, đường L, tổ A, phường K, TP T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Quang T2 (đã chết) và bà Chu Thị R; Có vợ là Trần Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ,

tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo: **Trần Thanh T3**, sinh ngày 05/10/1987, tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Đức T4 và bà Ngô Thị H1; Có vợ là Ngô Thị H2, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Điện lực thành phố T – người đại diện theo pháp luật ông Vũ Huy H3 – Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền anh Lê Công K, sinh năm 1981, trú tại số H, đường G, khu đô thị P, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: anh Ngô Duy Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, qua mối quan hệ xã hội Trần Thị H quen biết Trần Thanh T3, T3 có trao đổi với H là có thể chỉnh sửa công tơ điện làm cho đồng hồ báo số chạy chậm để giảm bớt điện năng tiêu thụ. Đến đầu tháng 11/2022 do kinh tế gặp khó khăn, cửa hàng quần áo của gia đình không kinh doanh tốt, chi phí điện sinh hoạt cao nên H đã liên hệ với T3 qua ứng dụng Zalo và nhờ T3 về thành phố T để chỉnh sửa công tơ điện cho gia đình H. H hỏi T3 về chi phí để chỉnh sửa công tơ điện thì T3 nói hết 10.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó H trao đổi với chồng là Đặng Quang T1 trú cùng địa chỉ, thì T1 đồng ý nhờ T3 về để chỉnh sửa công tơ điện cho gia đình.

Vào một buổi tối đầu tháng 11/2022, T3 đến gặp H và T1, T3 mang theo túi xách đựng dụng cụ sửa điện gồm: đèn pin, kìm, bút thử điện, máy hàn cầm tay, dây điện để phục vụ việc chỉnh sửa công tơ. T3 cùng T1 ngồi đợi đến khuya mục đích để khi thực hiện chỉnh sửa công tơ điện không bị ai phát hiện. Khi đến khuya thì T1 dẫn T3 ra trụ điện có đặt công tơ điện nhà T1. T1 chỉ cho T3 công tơ điện nhà T1. Tuyền tháo công tơ điện mang vào trong nhà T1 dùng ấm siêu tốc cắm vào ổ cắm điện nối với công tơ điện để đun, từ đồng hồ tại công tơ điện Tuyền thấy hiển thị thông số điện năng tiêu thụ khi chưa chỉnh sửa chênh lệch với thực tế rất lớn. T3 dùng mỏ hàn tác động vào công tơ điện. Sau đó dùng ấm siêu tốc cắm thử thì thấy chỉ số dòng điện đã giảm chỉ bằng 1/4 so với ban đầu. Sau đó T3 thực hiện việc kẹp chì lại như ban đầu và mang đồng hồ ra trụ điện để lắp lại. Tuyền trao đổi với H và T1 về việc kiểm tra chỉ số ghi nhận lượng điện tiêu thụ của gia đình sau khi công tơ điện đã được chỉnh sửa rồi T3 đi về nhà. Hai ngày sau, H đã đi lên thành phố Hà Nội gặp và trả cho T3 10.000.000 đồng tiền mặt.

Gia đình H dùng điện của công tơ đã chỉnh sửa đến ngày 05/6/2023 thì Điện lực thành phố T tiến hành thay thế công tơ điện. H thấy bây giờ phải trả tiền đúng với thực tế sử dụng thì chi phí cao nên H cùng T1 bàn bạc thông nhất nhờ T3 về tiếp tục

chỉnh sửa công tơ điện cho gia đình. Cùng ngày, H đã liên hệ với T3 để nhờ T3. H đã nhờ T1 chụp hộp số kỹ thuật có chứa công tơ điện mới lắp và gửi cho T3 xem. T3 đồng ý về Thái Bình để chỉnh sửa công tơ điện cho gia đình H. H hỏi T3 chi phí hết bao nhiêu thì T3 nói hết 18.000.000 đồng. Do thấy chi phí cao nên H nói với T3 là nhà chỉ sử dụng cho mấy tháng hè là chính nên T3 đồng ý với giá chỉnh sửa công tơ điện là 11.000.000 đồng.

Đến tối ngày 06/6/2023, T3 gọi điện thoại cho H hẹn về nhà H. Khi đi về Thái Bình, T3 rủ anh Ngô Duy Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đi cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T3 cùng anh Đ về tới nhà H, Thành ra mở cửa cho T3 và anh Đ vào nhà. Khi nói chuyện T3 có hỏi H: “Chỉnh sửa công tơ điện chị dùng điện có thích không” H nói với T3: “Dùng điện được nhiều hơn và phải trả ít tiền hơn, như thế chị mới nhờ em”. T3 nói với H: “Bây giờ vẫn còn sớm, đợi đến đêm khuya không có người thì mới làm được”. Sau đó T3 nói với T1: “Anh em mình đợi khuya tí nữa đường nó không có người thì anh dẫn em ra chỗ công tơ, anh chỉ em công tơ nhà anh để em tháo mang vào trong nhà làm”. Sau đó T1 dẫn T3 ra chỉ vị trí công tơ điện nhà T1, rồi cùng nhau quay lại trong nhà ngồi uống nước. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2023, T1 quan sát thấy đường không có người nên đi vào nhà gọi T3. Lúc này, T3 lấy từ trong ba lô 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 chiếc kìm cắt và 01 chiếc tua-vít nhỏ vặn ốc. Sau đó T3 một mình đi ra phía công tơ điện còn T1 ở trong nhà, mục đích là ít người ra vị trí hộp công tơ điện để không bị phát hiện. Tuyền tháo công tơ điện mang vào trong nhà T1. Do đã đấu trực tiếp nguồn điện với dây dẫn điện nên nhà T1 không bị mất điện khi T3 tháo công tơ. Tuyền tháo rời toàn bộ công tơ điện, lấy từ trong balo 01 máy hàn cầm vào ổ cắm tại khu vực bàn uống nước tầng 1 sau đó tác động vào công tơ điện, tiếp tục sử dụng thiết bị đo dòng điện để đo các chỉ số đồng thời T3 lấy từ trong balo 01 ổ cắm sau đó đấu trực tiếp vào công tơ điện. T3 mượn T1 01 ấm siêu tốc đun nước cắm vào ổ cắm và đun nước để đo điện. Làm đến khoảng 02 giờ sáng ngày 07/6/2023 thì T3 bảo T1 đã xong việc sau đó T3 mang công tơ lắp lại như vị trí ban đầu. Xong việc, T3 quay trở vào trong nhà T1 thì H đi xuống nhà trả trước cho T3 1.000.000 đồng. Ngày hôm sau, H sử dụng số tài khoản 0211000519950 ngân hàng V chủ tài khoản Đặng Quang T1 và chuyển cho T3 10.000.000 đồng vào số tài khoản 0751000893720 ngân hàng V chủ tài khoản Trần Thanh T3. Đến ngày 17/7/2023 Điện lực thành phố T kiểm tra phát hiện công tơ điện nhà H đã được chỉnh sửa nên đã trình báo cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 5645/KL-KTHS, ngày 24/8/2023 của V1 Bộ C kết luận: chỉ số điện năng tiêu thụ hiển thị trên công tơ điện nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu DDS26D, mã số 1813121630 (mẫu giám định) bằng 23,5% chỉ số điện năng tiêu thụ hiển thị trên công tơ điện mã số 1813015917 (mẫu so sánh).

Tại bản Kết luận giám định số 6442/KL-KTHS, ngày 02/10/2023 của V1 Bộ C, kết luận: chỉ số điện năng tiêu thụ hiển thị trên công tơ điện nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu DDS26D, mã số 1813018394 (mẫu giám định) bằng 16,7% chỉ số điện năng tiêu thụ hiển thị trên công tơ điện mã số 1813015917 (mẫu so sánh).

Tại Công văn trả lời số 3236, ngày 16/11/2023 của Công ty Đ xác định sản lượng điện năng bị sai lệch của công tơ đo đếm điện năng nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu

DDS26D, mã số 1813018394 là 5.760 kWh và công tơ đo đếm điện năng nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu DDS26D, mã số 1813121630 là 2.002 kWh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Trị giá điện năng tiêu thụ 5.760 kWh của công tơ điện nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu DDS26D, mã số 1813018394 từ ngày 01/11/2022 đến ngày 05/6/2023 (đã bao gồm VAT) là 17.847.500 đồng; Trị giá điện năng tiêu thụ 2.002 kWh của công tơ điện nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu DDS26D, mã số 1813121630 từ ngày 06/6/2023 đến ngày 17/7/2023 (đã bao gồm VAT) là 6.585.986 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của bị hại tại phiên tòa, của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTPTB ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Thị H, Đặng Quang T1 và Trần Thanh T3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo T1 và T3), điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 58, (Điều 55, Điều 56 đối với bị cáo H) (Điều 65 đối với bị cáo T3 và T1) Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Xử phạt bị cáo H 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Phạt bị cáo H 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 35.000.000 đồng theo Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự chuyển đổi thành 05 tháng tù, tổng cộng buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung buộc bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung của cả hai Bản án từ 42.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo T3 từ 07 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2024. Phạt bị cáo T3 từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo T1 từ 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2024. Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, giao bị cáo T3 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện: các bị cáo H và T1 bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 24.433.486 đồng, bị cáo T3 bồi thường trị giá của 02 công tơ điện bị hư hỏng là 3.365.452 đồng (Đã bồi thường xong). Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 21.000.000 đồng bị cáo T3 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tiền số: 0000628 ngày 28/02/2024 và số 000679 ngày 11/6/2024.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, 01 âm siêu tốc nhãn hiệu PHILIPS, màu trắng; 01 chân đế hình tròn; 01 ổ cắm điện LIOA màu đen quản lý của bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, 01 mỏ hàn; 01 tua vít màu đen; 01 bút thử điện màu trắng; 01 kim kim loại màu đen; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 90cm; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 70cm quản lý của bị cáo T3. Trả lại cho Điện lực thành phố T: 03 công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha, kiểu DDS26D, mã số 1813018394, mã số 1813121630, mã số 1813015917. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường (Bút lục số 110-118); Biên bản làm việc về việc kiểm tra điện thoại di động và in rút tài liệu (Bút lục số 119-180); Biên bản giao nhận và niêm phong tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 21/7/2023, 24/7/2023 (Bút lục số 182-189, 193); Biên bản làm việc về nội dung Trần Thanh T3 trình bày và thực hiện lại toàn bộ hành vi tác động vào công tơ điện (Bút lục số 190-191); Sao kê chứng từ chuyển tiền, giao dịch chuyển tiền từ số tài khoản 0211000519950 ngân hàng V chủ tài khoản Đặng Quang T1 đến số tài khoản 0751000893720 ngân hàng V chủ tài khoản Trần Thanh T3 do Ngân hàng N - chi nhánh T5 cung cấp (Bút lục số 242-243); Kết luận giám định số 5645/KL-KTHS ngày 24/8/2023 và số 6442/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của V1 Bộ C (bút lục số 196, 207); Công văn trả lời số 3236, ngày 16/11/2023 của Công ty Đ (bút lục số 219 - 221); Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng đầu tháng 11/2022 và vào ngày 06/6/2023, Trần Thị H và Đặng Quang T1 đã bàn bạc thống nhất thuê Trần Thanh T3 can thiệp vào bản mạch điện tử của công tơ điện nhãn hiệu Hữu Hồng, kiểu DDS26D, mã số 1813018394 và công tơ điện nhãn hiệu Hữu Hồng,

kiểu DDS26D, mã số 1813121630 của hộ sử dụng điện Đặng Quang T1 làm sai lệch chức năng đo lường điện năng tiêu thụ của 02 công tơ điện trên để chiếm đoạt lượng điện năng tiêu thụ của Điện lực thành phố T đối với công tơ mã số 1813018394 từ ngày 01/11/2022 đến ngày 05/6/2023 là 5.760 kWh, trị giá 17.847.500 đồng và công tơ mã số 1813121630 từ ngày 06/6/2023 đến ngày 17/7/2023 là 2.002 kWh, trị giá 6.585.986 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 24.433.486 đồng.

[3] Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ” Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty Điện lực thành phố T, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản này là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H nảy sinh ý định và bàn bạc với chồng là bị cáo T1, bị cáo T1 đồng ý với bị cáo H, chỉ chỗ và tích cực giúp sức bị cáo T3, bị cáo T3 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cả ba bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Các bị cáo đều phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thành tích cực ủng hộ các phong trào của địa phương, bị cáo T3 đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Theo Quyết định thi hành án số 07/2024/QĐ-CA ngày 13/3/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày 13/3/2024, ngày Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Tuy nhiên từ ngày 04/01/2024 đến ngày xét xử bị cáo H đang chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường K, thành phố T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án. Quá trình xác minh xác định, bị cáo thường xuyên sinh sống tại tổ A phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình và không sinh sống tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nên không khấu trừ thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ của bị cáo.

[7] Các bị cáo T3 và T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo T3. Cần tổng hợp với hình phạt bổ sung đối với bị cáo H số tiền 35.000.000 đồng theo Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu xanh-đen, số IMEI1: 355915102062627; IMEI2: 355916102062625, đã qua sử dụng quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI 353813083080910, 01 ấm siêu tốc nhãn hiệu PHILIPS, màu trắng và 01 chân đế hình tròn màu vàng được nối dây điện màu vàng dài 70cm; 01 ổ cắm điện LIOA màu đen được nối với dây điện màu đen dài 3m quản lý của bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số Seri1: 351671340314692, số S: 351671345314697, đã qua sử dụng quản lý của T3 là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.2] 01 mỏ hàn; 01 tua vít màu đen; 01 bút thử điện màu trắng; 01 kim kim loại màu đen; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 90cm; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 70cm quản lý của T3 giá trị sử dụng không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] 03 công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha, kiểu DDS26D, mã số 1813018394; mã số 1813121630, mã số 1813015917 cần trả lại cho Điện lực thành phố T.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thoả thuận thống nhất bị cáo H và bị cáo T1 bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền giá trị điện năng chiếm đoạt là 24.433.486 đồng, bị cáo T3 bồi thường trị giá của 02 công tơ điện bị hư hỏng là 3.365.452 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền 27.798.938 đồng trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận sự thoả thuận này.

[11] Bị cáo T3 đã thu lợi bất chính số tiền 21.000.000 đồng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Bị cáo T3 đã nộp lại số tiền 21.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tiền số: 0000628 ngày 28/02/2024 và số 0000679 ngày 11/6/2024.

[12] Đối với anh Ngô Duy Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, ngày 07/6/2023 anh Đ có đi cùng T3, nhưng không biết, không liên quan, không được hưởng lợi gì về việc Trần Thanh T3 chỉnh sửa công tơ điện cho gia đình Trần Thị H. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là có căn cứ.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Trần Thị H, Đặng Quang T1 và Trần Thanh T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Tổng hợp hình phạt chính 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung số tiền 35.000.000 đồng của Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự chuyển đổi thành 05 tháng tù, tổng cộng buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Buộc bị cáo Trần Thị H chấp hành hình phạt bổ sung chung cho cả hai Bản án tổng số tiền là 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng chẵn*).

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Quang T1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2024.

2.3 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thanh T3 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2024. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh T3 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Quang T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, giao bị cáo Trần Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và bị hại về việc các bị cáo Trần Thị H và Đặng Quang T1 bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền giá trị điện năng tiêu thụ

là 24.433.486 đồng, bị cáo Trần Thanh T3 bồi thường trị giá của 02 công tơ điện bị hư hỏng là 3.365.452 đồng (Đã bồi thường xong).

3.2 Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*), bị cáo Trần Thanh T3 đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tiền số: 0000628 ngày 28/02/2024 và số: 0000679 ngày 11/6/2024.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu xanh-đen, số IMEI1: 355915102062627; IMEI2: 355916102062625, đã qua sử dụng quản lý của bị cáo Trần Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI 353813083080910, 01 ắc quy siêu tốc nhãn hiệu PHILIPS, màu trắng; 01 chân đế hình tròn; 01 ổ cắm điện LIOA màu đen đã qua sử dụng quản lý của bị cáo Đặng Quang T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, số Seri1: 351671340314692, số Seri2: 351671345314697 đã qua sử dụng quản lý của bị cáo Trần Thanh T3.

4.2. Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ hàn; 01 tua vít màu đen; 01 bút thử điện màu trắng; 01 kìm kim loại màu đen; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 90cm; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 70cm quản lý của bị cáo Trần Thanh T3.

4.3. Trả lại cho Điện lực thành phố T: 01 công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha, kiểu DDS26D, mã số 1813018394; 01 công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha, kiểu DDS26D, mã số 1813121630; 01 công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha, kiểu DDS26D, mã số 1813015917.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 19/3/2024).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo: Trần Thị H, Đặng Quang T1 và Trần Thanh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thị H, Trần Thanh T3 và Đặng Quang T1, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương